

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HS-ST

Ngày: 05 - 03 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sùng A Xà.

Thẩm phán: Ông Lương Tiến Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Thúy Hà.

Bà Hà Thị Vũ.

Ông Đặng Văn Định.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tuấn Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 03 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lầu A P (Tên gọi khác: Lầu Nhìa P1) sinh năm 1985 tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản X, xã Y, huyện Z, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo tin lành; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lầu A N (sinh năm 1953) và bà Giàng Thị C (sinh năm 1954). Có vợ là Vàng Thị C1 (sinh năm 1988) và 06 người con, con lớn nhất sinh năm 2007 con nhỏ nhất sinh năm 2018; Bị cáo có 04 anh em ruột, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/10/2019, tạm giam từ ngày 26/10/2019 cho đến nay. Có mặt.

2. Sùng A D (Tên gọi khác: Sùng Giống D1) sinh năm 1989 tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản M, xã Y, huyện Z, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Sùng A M (Đã chết) và bà Giàng Thị D2 (sinh năm 1949). Có vợ là Lầu Thị C2 (1988) và 02 người con, con lớn sinh năm 2007 con nhỏ sinh năm 2009, hiện vợ con bị cáo đang ở bản M, xã Y, huyện Z, tỉnh Điện Biên; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành

chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/10/2019, tạm giam từ ngày 26/10/2019 cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lầu A P: Ông Hoàng Tiến N - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng A D: Ông Nguyễn Quang K - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lầu Thị C3, sinh năm 1988. Địa chỉ: Bản M, xã Y, huyện Z, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Người phiên dịch tiếng Mông: Bà Thào Thị D, sinh năm 1974. Địa chỉ: Bản T, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cách ngày bị bắt khoảng 1 tuần, Sùng A D đi ra khu vực Suối L, xã P, huyện Z, tỉnh Điện Biên chơi thì gặp và quen một người đàn ông tên là S. S giới thiệu nhà ở huyện P1, tỉnh L. S hỏi D có heroine thì bán cho 01 bánh và 30 túi hồng phiến, D và S thống nhất giá 120 triệu đồng/1 bánh heroine và 03 triệu đồng/ 1 túi hồng phiến, D hẹn khi nào có heroine và hồng phiến thì báo lại. Ngày 21/10/2019 S gọi điện hỏi D có ma túy chưa, D hẹn S xuống Điện Biên. Khoảng 7 giờ sáng ngày 21/10/2019, D gặp Lầu A P và bảo P đi tìm mua ma túy về để bán cho S, P đồng ý và 2 người thống nhất sẽ chia đôi tiền lãi nếu giao dịch mua bán ma túy thành công. Sau đó P lấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1 - 811.00 đi ra ngoài, P gọi điện cho Lầu A S1 người cùng bản để hỏi mua ma túy, S1 đồng ý bán cho P 1 bánh heroine giá 80 triệu đồng. Tiếp đó P gọi điện cho Lầu Phá D3 để hỏi mua hồng phiến, D3 nói chỉ còn 29 túi hồng phiến và bán nợ cho P với giá 1,9 triệu đồng/ 1 túi. Sau khi hỏi mua được ma túy P quay về nhà báo cho D biết và thống nhất D sẽ đi trước để gặp người mua ma túy xem tiền, kiểm tra đường, khi nào D gọi điện thì P mang ma túy ra để giao dịch. Khoảng 11 giờ cùng ngày Lầu A S1 đến nhà đưa cho P 01 bánh heroine rồi đi về, khoảng 12 giờ cùng ngày Lầu A D3 đến nhà đưa cho P 29 túi hồng phiến. Nhận được ma túy P cho vào túi giả da màu nâu và ngồi ở nhà chờ tin tức của D3. Sùng A D3 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1 – 416.08 đi qua cầu Suối L thì gặp S và một người đàn ông đi cùng tên là S2, cả 3 người đi lên khu vực sườn đồi quốc lộ 12 thuộc bản G, xã K, huyện Z để bàn bạc và xem tiền. Đến 14 giờ cùng ngày D3 gọi điện thoại cho P mang ma túy đến, P lấy túi đựng ma túy và điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1 – 811.00 đến gặp D và người mua ma túy. Hồi 16 giờ ngày 21/10/2019 trong lúc P và D đang trao đổi mua bán ma túy với hai người mua thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng, hai người mua ma túy đã bỏ chạy thoát.

Cơ quan điều tra đã tiến hành lập Hội đồng mở niêm phong và trích lấy mẫu gửi giám định ngày 25/10/2019; Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám

định số 106 ngày 25/10/2019 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên giám định về 01 mẫu chất bột màu trắng và 29 mẫu viên nén màu hồng ký hiệu M1 đến M29 có phải là ma túy không? Là ma túy loại ma túy gì? Khối lượng ma túy là bao nhiêu?

Tại bản Kết luận giám định số 995/GĐ-PC09 ngày 02/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- *Mẫu chất bột màu trắng được trích ra từ vật chứng thu giữ của Lầu A P, Sùng A D gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine.*

- *29 (Hai mươi chín) mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lầu A P, Sùng A D gửi giám định là chất ma túy, loại methamphetamine.*

- *Khối lượng thu giữ của Lầu A P và Sùng A D gồm 316 gam chất bột màu trắng và 553,5 gam viên nén màu hồng.*

- *Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy STT: 9, mục IA, danh mục I, Nghị định 73/2018NĐ-CP ngày 15/5/2018.*

- *Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS-P1 ngày 06/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Lầu A P và Sùng A D ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự tuyên bố các bị cáo Lầu A P và Sùng A D đều phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lầu A P tù chung thân.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A D tù chung thân.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau: Đối với số ma túy là vật chứng vụ án cần bị tịch thu tiêu hủy toàn bộ (Khối lượng vật chứng còn lại sau khi đã trừ mẫu giám định); Tiêu hủy 01 túi giả da; Tịch thu sung ngân sách nhà nước 02 chiếc điện thoại di động và ½ giá trị chiếc xe máy thu giữ của Sùng A D là phương tiện dùng để phạm tội; Trả lại cho bà Lầu Thị C3 ½ giá trị chiếc xe máy thu giữ của Sùng A D.

- Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lầu A P đồng quan điểm với Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt bổ sung, án phí đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định hình phạt cho phù hợp với tính chất của vụ án để bị cáo có cơ hội cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình và xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng A D nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí đối với bị cáo. Do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu và không được học hành nên nhận thức pháp luật có phần bị hạn chế, bị cáo chưa có tiền án tiền sự và đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về chiếc xe máy thu giữ của Sùng A D là phương tiện của gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả cho gia đình bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lầu Thị C3 trình bày về nguồn gốc chiếc xe máy là tài sản chung của vợ, chồng. Khi Sùng A D sử dụng chiếc xe để đi mua bán ma túy chị C3 không biết nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe cho gia đình.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên. Thực hiện lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Lầu A P và Sùng A D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được Cơ quan điều tra thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 16 giờ 00 phút ngày 21/10/2019; vật chứng thu giữ gồm 01 bánh heroine, 29 túi Methamphetamine cùng các đồ vật kèm theo. Do đó có đủ căn cứ để xác định hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Ngày 21/10/2019 Lầu A P đã có hành vi vận chuyển 01 bánh Heroine có khối lượng 316 gam và 29 túi Methamphetamine có khối lượng 553,5 gam từ bản X, xã Y, huyện Z, tỉnh Điện Biên đến khu vực quốc lộ U thuộc bản T, xã K, huyện Z, tỉnh Điện Biên để cùng Sùng A D bán cho 2 người tên là S và S2, mục đích để bán kiếm lời thì bị tổ công tác Công an tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Các bị cáo công nhận quá trình bị bắt, thu giữ, niêm phong vật chứng và mở niêm phong xác định khối lượng, trích mẫu gửi giám định hai bị cáo đều được chứng kiến. Tổng khối lượng 02 chất ma túy các bị cáo tham gia mua bán là 869,5 gam.

Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định hai bị cáo Lầu A P, Sùng A D đã phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố hai bị cáo Lầu A P, Sùng A D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác, đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

Trong hồ sơ vụ án và theo lời khai của Lầu A P thì đối tượng Lầu A S2 sinh năm 1994 là người đã giao cho P 01 bánh Heroine và đối tượng Lầu A D3 sinh năm 1978 là người đã giao cho P 29 túi Methamphetamine cùng trú tại bản X, xã Y, huyện Z, tỉnh Điện Biên. Cơ quan cảnh sát điều tra đã xác minh địa chỉ trên nhưng đối tượng S2 và D3 không có mặt tại địa phương nơi cư trú nên sẽ xác minh làm rõ sau. Đối với các đối tượng là S và S1 ở P, tỉnh L là người đến mua ma túy do D không biết địa chỉ cụ thể nên không đủ cơ sở xác minh, làm rõ.

[2] Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án này mang tính chất đồng phạm giản đơn, hai bị cáo đều là người thực hành tích cực. Bị cáo Lầu A P là người có mối mua ma túy còn Sùng A D là người có mối tiêu thụ ma túy, tiền lãi nếu giao dịch mua bán ma túy thành công sẽ được 2 bị cáo chia đều. Hai bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song vì háms lợi nên đã cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của 02 bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 9 Bộ luật Hình sự. Chất ma túy là một loại độc dược, do Nhà nước độc quyền quản lý, mọi hành vi có liên quan đến chất ma túy mà không được phép của Nhà nước đều là vi phạm pháp luật và bị xử lý mức hình phạt cao. Song tình hình vi phạm và tội phạm về ma túy không giảm mà đang diễn biến phức tạp, có chiều hướng gia tăng, do đó khi cân nhắc quyết định hình phạt cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo là cần thiết để phòng ngừa chung tội phạm về ma túy, nhằm giữ nghiêm kỷ cương luật pháp của nhà nước.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Các bị cáo không có các tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo đều xuất thân từ thành phần cơ bản chưa có tiền án, tiền sự, thuộc thành phần dân tộc ít người, trình độ văn hóa thấp, đời sống kinh tế khó khăn, sự hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo tội lỗi của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự và các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt các bị cáo mức án tù chung thân; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo; Không phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo; Đối với số ma túy là vật chứng vụ án cần bị tịch thu tiêu hủy toàn bộ (Khối lượng vật chứng còn lại sau khi đã trừ mẫu giám

định); Tiêu hủy 01 túi giả da; Tịch thu sung ngân sách nhà nước 02 chiếc điện thoại di động và ½ giá trị chiếc xe máy thu giữ của Sùng A D là phương tiện dùng để phạm tội; Trả lại cho bà Lầu Thị C3 ½ giá trị chiếc xe máy thu giữ của Sùng A D. Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5] Quan điểm của những người bào chữa: Quan điểm của hai vị Luật sư bào chữa cho hai bị cáo Lầu A P, Sùng A D đồng quan điểm với Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng; Miễn hình phạt bổ sung; Miễn án phí hình sự sơ thẩm. Mức hình phạt đề nghị xử phạt hai bị cáo mức án phù hợp, quan điểm này của hai vị luật sư, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc quyết định cho phù hợp với tính chất của vụ án và cần chấp nhận. Việc đề nghị của Luật sư về trả chiếc xe máy cho gia đình bị cáo Sùng A D, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, theo quy định khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhận chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế còn gặp khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần: Tịch thu tiêu hủy gói niêm phong trong đó có heroine và methamphetamine là vật chứng còn lại sau khi gửi giám định; Tịch thu 01 túi giả da cũ để tiêu hủy; Tịch thu 1/2 trị giá chiếc xe máy thu giữ của Sùng A D, 02 điện thoại di động là phương tiện dùng vào việc phạm tội để sung ngân sách nhà nước; Trả ½ trị giá chiếc xe máy thu giữ của Sùng A D cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lầu Thị C3 (Vợ của bị cáo Sùng A D).

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1 – 811.00 tạm giữ của Lầu A P, Cơ quan điều tra xác định là của Hạng A N cho P mượn từ cuối tháng 9/2019. Nhưng hiện N cùng gia đình đã di cư sang Thái Lan đến nay chưa về, cơ quan điều tra đang để lại tại kho vật chứng của Công an tỉnh, khi nào xác định được chủ sở hữu sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do các bị cáo sống ở khu vực có điều kiện kinh tế khó khăn và thuộc diện hộ nghèo nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người bào chữa cho các bị cáo không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 39 Bộ luật Hình sự.

1. Tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lầu A P (Tên gọi khác: Lầu Nhìa P1), Sùng A D (Tên gọi khác: Sùng Giống D1) đều phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 39 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lầu A P (Tên gọi khác: Lầu Nhìa P1) tù chung thân về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/10/2019.

- Xử phạt bị cáo Sùng A D (Tên gọi khác: Sùng Giống D1) tù chung thân về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/10/2019.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

** Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 (Một) gói niêm phong bằng phong bì niêm phong vật chứng bên trong có chứa 315,1 gam Heroine và 539,29 gam Methamphetamine.

- 01 (Một) túi giả da màu nâu đã qua sử dụng. Tạm giữ của Lầu A P.

** Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:*

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE màu đen đỏ, loại có bàn phím, đã qua sử dụng, tạm giữ của Lầu A P.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL màu đen loại có bàn phím, đã qua sử dụng, tạm giữ của Sùng A D.

- 1/2 Giá trị 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO DETECH màu đen, biển kiểm soát 27B1- 416.08, số khung RPEXCE9PEGA004265, số máy: VDEJQ152FMJ004265, tạm giữ của Sùng A D.

** Trả lại cho bà Lầu Thị C3 (Vợ của bị cáo Sùng A D):* 1/2 Giá trị 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO DETECH màu đen, biển kiểm soát 27B1- 416.08, số khung RPEXCE9PEGA004265, số máy: VDEJQ152FMJ004265, tạm giữ của Sùng A D.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 06/02/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lầu A P và Sùng A D.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo Lầu A P và Sùng A D được quyền kháng cáo Bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lầu Thị C3 có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 05/03/2020).

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam CA Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã (Thông báo);
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Sùng A Xà